

Số: 633/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 597/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Ngọc A** - sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P60 – C4 (P512-C4) tập thể N, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Đức T** - sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: P60 – C4 (P512-C4) tập thể N, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Ngọc A** và anh **Đỗ Đức T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A, anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Đỗ Ngọc Trà M (nữ), sinh ngày 11/12/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị A, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị A, anh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị A, anh T để chị A nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp bằng hình thức trực tuyến tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1473809 ngày 12/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên